

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HS-ST

Ngày 10 - 11 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Đô và bà Võ Thị Thanh Huệ.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tham gia phiên tòa:* Ông Thái Lê Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2021/TLST-HS, ngày 01 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Dương Văn C, sinh ngày 20/6/1986 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú và chỗ ở: Bon Jăng P, xã Trường X, huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Dương Văn V (đã chết) và bà Lương Thị Ch, sinh năm 1956; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: 01 tiền án. Ngày 29/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông, xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số: 35/2018/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành xong bản án về tiền án phí và bồi thường thiệt hại với số tiền 3.400.000 đồng truy thu sung quỹ Nhà nước. tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/7/2021 chuyển tạm giam ngày 23/7/2021 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắc Song – có mặt.

Người bị hại:

Ông Thái Doãn H1, sinh năm 1975 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn B, xã Năm N, huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đặng Ngọc H, sinh năm 1987 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Bon Jăng P, xã Trường X, huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông – vắng mặt.

2. Ông Tô Văn N, sinh năm 1983 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn C, xã Trường X, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tháng 4 năm 2021, Dương Văn C đến ở nhờ nhà anh Lưu Quang K, sinh năm 1976, tại thôn C, xã Nam N, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông. Quá trình làm việc thì C quen biết anh Thái Doãn H1, sinh năm 1975, trú tại thôn B, xã Nam N, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông. Vào khoảng thời gian đầu tháng 4/2021(không rõ ngày), sau khi làm thuê xong do không có xe đi về nhà anh K, nên C đã mượn xe mô tô không biển kiểm soát, số khung: CH5MV61251527, số máy: VXS152FMH251527, màu xanh đen, của anh H1 để đi về nhà anh K, thì anh H1 đồng ý. Khoảng 18 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm một mình xong, do hết tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, C điều khiển xe mô tô đến tiệm sửa xe Tấn Tài tại Bon Jăng P, xã Trường X, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông, bán cho anh Đặng Ngọc H với giá 1.200.000 đồng rồi lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi bán xe, anh H1 nói C trả lại xe thì C nói đã bán xe cho người khác nên không có trả lại cho anh Hạnh.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27 ngày 23/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đăk Song, kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô không biển kiểm soát, số khung: CH5MV61251527, số máy: VZS152FMH251527, màu xanh đen là: 1.750.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định, Dương Văn C có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, C chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi của Dương Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Ngày 23/7/2021, bị cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Dương Văn C về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 175 BLHS.

Tại bản Cáo trạng số 56/CT-VKS, ngày 01/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song đã truy tố bị cáo Dương Văn C về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Dương Văn C về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn C từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/7/2021.

Đề nghị xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS), chấp nhận việc cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Song trả 01 xe mô tô không biển kiểm soát, số khung: CH5MV61251527, số máy: VZS152FMH251527, màu xanh đen cho anh Thái Doãn H1 là người quản lý hợp pháp.

Đề nghị truy thu số tiền 1.200.000 đồng thu lợi bất chính của bị cáo để sung công quỹ nhà nước, anh Thái Doãn H1 không yêu cầu bồi thường nên không đặt vấn đề giải quyết.

Quá trình điều tra, C khai nhận còn mượn 01 xe mô tô BKS: 29L1 – 2699 của người không rõ nhân thân, lai lịch tại Thành phố Gia Nghĩa rồi bán lại cho ông Đặng Ngọc H. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã thông báo cho Cơ quan CSĐT công an Thành Phố Gia Nghĩa để điều tra theo thẩm quyền.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại ông Thái Doãn H1 vắng mặt tại phiên tòa, song tại cơ quan điều tra đã có lời khai, xác định sự việc là đúng, đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, song tại cơ quan điều tra đã có lời khai, xác định sự việc là đúng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Song, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra, thể hiện:

Tháng 4/2021 do có sự quen biết giữa bị cáo C và bị hại anh H1, sau khi làm thuê xong do không có xe đi về nhà anh K, nên C đã mượn xe mô tô không biển kiểm soát,

số khung CH5MV61251527, số máy: VXS152FMH251527, màu xanh đen của bị hại anh H1 để đi về nhà anh K thì anh H1 đồng ý, bị cáo Dương Văn C đã có hành vi lợi dụng lòng tin của người bị hại ông Thái Doãn H1 để mượn xe máy của anh H1, sau đó bị cáo không trả lại xe cho anh H1 mà mang xe mô tô không biển kiểm soát, số khung CH5MV61251527, số máy: VXS152FMH251527 đến tiệm sửa xe Tấn Tài tại Bon Jang P, xã Trường X, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông bán cho ông Đặng Ngọc H với giá 1.200.000 đồng rồi lấy tiền tiêu sài cá nhân. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại có giá trị là 1.750.000 đồng, mặc dù số tiền chiếm đoạt dưới 4.000.000 đồng nhưng khi thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nói trên bị cáo đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, tại bản án số: 35/2018/HSST, ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông, xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mượn tài sản của người khác để sử dụng sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản mà Dương Văn C thực hiện đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 điều 175 BLHS. Vì vậy, Cáo trạng và bản luận tội mà Viện kiểm sát nhân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông đã truy tố đối với bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Tại Điều 175 của Bộ luật hình sự quy định về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

“1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại hoặc tài sản có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.”

[3]. Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[3.1]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo

phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Hình phạt được áp dụng đối với bị cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ sức khỏe nhưng với bản chất thích ăn chơi, lười lao động nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy của anh H1 để bán kiếm tiền tiêu sài. Vì vậy, cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời nhằm giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, do bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét đầy đủ khi quyết định mức hình phạt cho phù hợp với bị cáo.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn C từ 06 tháng đến 09 tháng tù. HĐXX xét thấy mức đề nghị mà vị đại diện Viện kiểm sát đề ra là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6]. Từ những nhận định nêu trên xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 175 của Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị phạt bổ sung với số tiền 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tuy nhiên HĐXX xét thấy bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập không ổn định nên HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Đối với ông **Đặng Ngọc H chủ tiệm sửa xe Tân Tài tại Bon Jang P, xã Trường X, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông**, ông **Đặng Ngọc H** là người mua xe máy. Khi mua chiếc xe máy của bị cáo C ông **Đặng Ngọc H** không biết đây là tài sản do C phạm tội mà có nên ông Huyền không phạm tội. Cơ quan điều tra không xử lý ông Huyền là đúng.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: **Xe mô tô không biển kiểm soát, số khung: CH5MV61251527, số máy: VXS152FMH251527, màu xanh đen**. Theo kết luận định giá số: 27/HĐ – ĐG ngày 23/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự thì **Xe mô tô không biển kiểm soát, số khung: CH5MV61251527, số máy: VXS152FMH251527, màu xanh đen** giá trị còn lại là 1.750.000 đồng. Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[10]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận việc cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Song trả 01 xe mô tô không biển kiểm soát, số khung: CH5MV61251527, số máy: VZS152FMH251527, màu xanh đen cho ông Thái Doãn H1 là người quản lý hợp pháp.

[11] Truy thu số tiền 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) thu lợi bất chính của bị cáo để sung công quỹ Nhà nước.

[12] Quá trình điều tra, C khai nhận còn mượn 01 xe mô tô BKS: 29L1 – 2699 của người không rõ nhân thân, lai lịch tại Thành phố Gia Nghĩa rồi bán lại cho ông Đặng Ngọc H. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã thông báo cho Cơ quan CSĐT công an Thành Phố Gia Nghĩa để điều tra theo thẩm quyền.

[13]. Về án phí: Bị cáo Dương Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn C phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; Điều 38; Điều 47; Điều 50; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 331 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt Bị cáo Dương Văn C 09(chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để tạm giữ, tạm giam 21/7/2021.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Thái Doãn H1 không yêu cầu bồi thường nên không đặt vấn đề giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận việc cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Song trả 01 xe mô tô không biển kiểm soát, số khung: CH5MV61251527, số máy: VZS152FMH251527, màu xanh đen cho ông Thái Doãn H1 là người quản lý hợp pháp(*Đặc điểm vật chứng như biên bản bàn giao ngày 07/9/2021 giữa cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Song và ông Thái Doãn H1*).

Truy thu số tiền 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) thu lợi bất chính của bị cáo để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Dương Văn C phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn đồng*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hai vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Đắk Song;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Đắk Song;
- Chi cục THA.DS huyện Đắk Song;
- Bị cáo,
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Huệ